

Số: /KH-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Phòng, chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung, giai đoạn 2026 - 2035

Ung thư vú và ung thư cổ tử cung là hai bệnh ung thư phổ biến hàng đầu ở phụ nữ, nhưng hoàn toàn có thể dự phòng, phát hiện sớm và điều trị hiệu quả nếu được triển khai đồng bộ.

Tại Hải Phòng, gánh nặng bệnh tật do ung thư vú và ung thư cổ tử cung đang có xu hướng gia tăng. Năm 2025, toàn thành phố đã tổ chức khám sàng lọc cho 74.211 lượt phụ nữ, phát hiện 6.560 trường hợp nghi ngờ (8,8%). Tuy nhiên, chỉ khoảng 25% trong số đó (1.680 trường hợp) được tiếp cận điều trị, qua đó ghi nhận 224 ca mắc ung thư. Đáng chú ý, trong nhóm phụ nữ từ 15–49 tuổi tử vong do ung thư thì tỷ lệ tử vong do ung thư cổ tử cung chiếm 25,6%, ung thư vú chiếm 10%, điều này cho thấy tác động đáng kể của hai bệnh lý này đối với sức khỏe phụ nữ và chất lượng nguồn nhân lực nữ của thành phố.

Mặc dù đã có nhiều nỗ lực, công tác phòng chống hai bệnh này trên địa bàn vẫn còn những hạn chế: hoạt động sàng lọc còn phân tán, tỷ lệ bao phủ thấp; năng lực y tế cơ sở chưa đồng đều; thiếu hệ thống quản lý tích hợp xuyên suốt từ sàng lọc đến sau điều trị; nguồn lực tài chính và cơ chế chi trả còn gặp nhiều khó khăn.

Từ thực tiễn trên, việc ban hành Kế hoạch phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung giai đoạn 2026–2035 trên địa bàn thành phố Hải Phòng là hết sức cần thiết nhằm giảm tỷ lệ mắc, tử vong và nâng cao chất lượng cuộc sống cho phụ nữ.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch hành động quốc gia về phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung giai đoạn 2026 - 2035 ban hành kèm theo Quyết định số 358/QĐ-BYT ngày 03/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung giai đoạn 2026 - 2035, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố Hải Phòng.

- Tăng cường hiệu quả công tác dự phòng, truyền thông giáo dục sức khỏe, sàng lọc phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị, quản lý và chăm sóc liên tục đối với ung thư vú và ung thư cổ tử cung; từng bước giảm tỷ lệ mắc, tỷ lệ tử vong và nâng cao chất lượng cuộc sống của phụ nữ.

- Nâng cao năng lực hệ thống y tế các cấp trong cung cấp dịch vụ phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung; bảo đảm người dân được tiếp cận các dịch vụ dự phòng, sàng lọc, chẩn đoán và điều trị có chất lượng, công bằng và hiệu quả.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, theo dõi, giám sát và đánh giá các hoạt động phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung.

- Huy động sự tham gia của các cấp, các ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội trong công tác phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung; bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho việc thực hiện Kế hoạch.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối nguồn lực của thành phố.

- Xác định rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan; tăng cường phối hợp liên ngành trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch với các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình y tế có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

- Ưu tiên đầu tư cho công tác dự phòng, truyền thông, sàng lọc phát hiện sớm; bảo đảm công bằng trong tiếp cận dịch vụ đối với phụ nữ thuộc nhóm nguy cơ cao, phụ nữ ở khu vực khó khăn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

1.1 Mục tiêu chung

Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung trên địa bàn thành phố Hải Phòng thông qua việc tăng cường các hoạt động dự phòng, truyền thông, sàng lọc phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị, quản lý và chăm sóc người bệnh; từng bước giảm tỷ lệ mắc và tử vong, tăng tỷ lệ phát hiện bệnh ở giai đoạn sớm, bảo đảm phụ nữ trong độ tuổi nguy cơ được tiếp cận các dịch vụ y tế có chất lượng, góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

1.2. Mục tiêu cụ thể và chỉ tiêu

TT	Chỉ tiêu	Phấn đấu năm 2030 (tỷ lệ %)	Phấn đấu năm 2035 (tỷ lệ %)
1	Mục tiêu cụ thể 1: Nâng cao hiệu quả dự phòng cấp 0 và cấp I đối với ung thư vú và ung thư cổ tử cung		
	<i>Chỉ tiêu chung</i>		

TT	Chỉ tiêu	Phấn đấu năm 2030 (tỷ lệ %)	Phấn đấu năm 2035 (tỷ lệ %)
a	Tỷ lệ người trưởng thành được tiếp cận thông tin về ung thư vú, ung thư cổ tử cung (nguy cơ, dấu hiệu, phương pháp dự phòng, sàng lọc) qua các kênh phổ biến, hiện đại (%)	70	90
b	Tỷ lệ xã, phường, đặc khu triển khai chương trình truyền thông về ung thư vú, ung thư cổ tử cung thường xuyên, có trọng tâm, phù hợp đặc thù các địa phương (%)	90	100
	<i>Chỉ tiêu riêng đối với ung thư cổ tử cung</i>		
c	Tỷ lệ trẻ em gái 9-15 tuổi được tiêm đủ liều vắc xin HPV (Human Papillomavirus) tại các địa bàn triển khai theo Kế hoạch thực hiện Lộ trình tăng số lượng vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021 - 2030 của Bộ Y tế (%)	90	95
2	Mục tiêu cụ thể 2: Tăng độ bao phủ sàng lọc phát hiện sớm ung thư vú và ung thư cổ tử cung nhằm giảm tỷ lệ tử vong và cải thiện tỷ lệ sống thêm		
	<i>Chỉ tiêu chung</i>		
a	Tỷ lệ xã, phường, đặc khu Triển khai hoạt động sàng lọc ung thư vú và ung thư cổ tử cung theo hướng dẫn chuyên môn (%)	80	90
	<i>Chỉ tiêu riêng đối với ung thư vú</i>		
b	Tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi (từ 40-70 tuổi) được khám và sàng lọc định kỳ theo hướng dẫn chuyên môn (%)	70	80
c	Tỷ lệ phụ nữ có dấu hiệu nghi ngờ hoặc kết quả sàng lọc bất thường được chẩn đoán xác định trong vòng ≤ 30 ngày kể từ lần khám đầu tiên (%)	90	100
	<i>Chỉ tiêu riêng đối với ung thư cổ tử cung</i>		
d	Tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi mục tiêu (từ 30 - 49 tuổi) được xét nghiệm sàng lọc ung thư cổ tử cung bằng phương pháp xét nghiệm hiệu năng cao theo Hướng dẫn về Dự phòng và	50	80

TT	Chỉ tiêu	Phần đầu năm 2030 (tỷ lệ %)	Phần đầu năm 2035 (tỷ lệ %)
	kiểm soát ung thư cổ tử cung và được xét nghiệm lại trước tuổi 45 vào năm 2035 (%)		
3	Mục tiêu cụ thể 3: Đảm bảo chất lượng điều trị, chăm sóc liên tục, toàn diện và nhân văn đối với ung thư vú và ung thư cổ tử cung		
	<i>Chỉ tiêu chung</i>		
a	Tỷ lệ các cơ sở điều trị tuyến tính thực hiện hội chẩn đa chuyên khoa (tumor board) và áp dụng phác đồ điều trị cập nhật theo hướng dẫn chuyên môn (%)	90	100
b	Tỷ lệ người bệnh được theo dõi và tái khám định kỳ, quản lý lâu dài sau điều trị theo tiêu chuẩn chuyên môn (%)	80	90
c	Tỷ lệ nhân viên y tế cấp ban đầu được đào tạo về khám sàng lọc, nhận biết dấu hiệu nghi ngờ, tổn thương tiền ung thư và chuyển đúng quy trình (%)	80	100
d	Tỷ lệ cơ sở y tế chuyên khoa ung bướu, sản phụ khoa, đơn vị có chức năng sàng lọc, chẩn đoán, điều trị ung thư vú và ung thư cổ tử cung tất cả các cấp áp dụng phác đồ và hướng dẫn chuyên môn cập nhật (%)	80	100
	<i>Chỉ tiêu riêng đối với ung thư vú</i>		
đ	Tỷ lệ trường hợp ung thư vú được phát hiện sớm (giai đoạn I - II) (%)	80	90
e	Tỷ lệ người bệnh ung thư vú được điều trị đa mô thức; chăm sóc toàn diện và hoàn thành liệu trình điều trị theo hướng dẫn chuyên môn (%)	80	90
	<i>Chỉ tiêu riêng đối với ung thư cổ tử cung</i>		
g	Tỷ lệ phụ nữ được chẩn đoán tổn thương tiền ung thư hoặc ung thư cổ tử cung được phát hiện, xử trí đúng theo hướng dẫn chuyên môn (%)	90	100
4	Mục tiêu cụ thể 4: Đảm bảo nguồn lực tài chính bền vững và công bằng trong tiếp cận dịch vụ		

TT	Chỉ tiêu	Phần đầu năm 2030 (tỷ lệ %)	Phần đầu năm 2035 (tỷ lệ %)
a	Tỷ lệ xã/phường/đặc khu có bố trí nguồn kinh phí cho hoạt động phòng, chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung (%)	80	100
5	Mục tiêu cụ thể 5: Xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu, và giám sát chương trình phòng, chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung		
a	Xây dựng, lồng ghép vận hành hiệu quả hệ thống thông tin y tế theo hướng kết nối, liên thông, tích hợp hướng đến quản lý cá nhân hoá dữ liệu	x	x
b	Tỷ lệ hồ sơ sức khỏe điện tử của phụ nữ có tích hợp dữ liệu tiêm phòng HPV, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị ung thư vú, ung thư cổ tử cung (%)	70	100
c	Tỷ lệ nhân viên y tế tham gia cung cấp dịch vụ phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung sử dụng hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản (%)	70	90
d	Các trường hợp ung thư vú, ung thư cổ tử cung mới được phát hiện, ghi nhận theo dõi trên hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản và kết nối với hệ thống giám sát (%)	70	100

III. MỘT SỐ NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và huy động nguồn lực

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành và hệ thống chính trị trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; đưa các chỉ tiêu phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của thành phố và các địa phương để tập trung thực hiện.

- Phát huy vai trò chủ trì của ngành Y tế trong công tác tham mưu, tổ chức thực hiện và điều phối chuyên môn từ dự phòng, sàng lọc đến điều trị; làm đầu mối phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương triển khai hiệu quả Kế hoạch.

- Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành, bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ, đồng bộ giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương; lồng ghép hiệu quả với các chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số, phát triển và các chương trình, đề án có liên quan trên địa bàn thành phố.

- Đa dạng hóa và huy động tối đa các nguồn lực đầu tư cho công tác dự phòng, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị và quản lý sau điều trị; ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước tập trung cho khu vực nông thôn, vùng ven, hải đảo, đặc khu và các địa bàn còn khó khăn, đối tượng yếu thế.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút sự tham gia, đồng hành của các doanh nghiệp, tổ chức xã hội; tích cực khai thác, huy động các nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp từ các tổ chức trong nước và quốc tế phục vụ công tác phòng, chống bệnh.

- Khuyến khích mở rộng các phương thức chi trả, đổi mới cơ chế tài chính nhằm nâng cao khả năng tiếp cận và đảm bảo tính bền vững của dịch vụ; vận động người dân tích cực tham gia bảo hiểm y tế và chủ động tự nguyện chi trả cho các dịch vụ tầm soát, kỹ thuật cao.

2. Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục sức khỏe và thay đổi hành vi

- Đẩy mạnh truyền thông vận động nâng cao nhận thức của hệ thống chính trị, các nhà hoạch định chính sách, người làm công tác quản lý các cấp, đại biểu dân cư và người có uy tín trong cộng đồng về tầm quan trọng của công tác phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung; huy động sự tham gia của các đoàn thể, tổ chức xã hội, tổ chức chính trị - xã hội trong vận động chính sách, nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi cho công tác sàng lọc, phát hiện sớm.

- Tích cực truyền thông trên các phương tiện đại chúng, mạng xã hội và trực tiếp tại cộng đồng; cải tiến nội dung, đa dạng hóa các hình thức phù hợp với đặc điểm văn hóa, phong tục, tập quán và điều kiện kinh tế - xã hội của từng vùng miền; ứng dụng các loại hình truyền thông tương tác và công cụ sáng tạo như video tương tác, phần mềm nhắc lịch khám, ứng dụng chatbot tư vấn sức khỏe.

- Phát triển thông điệp truyền thông tập trung ngăn chặn các yếu tố nguy cơ (thúc đẩy lối sống lành mạnh, dinh dưỡng hợp lý, tăng cường hoạt động thể chất, phòng chống tác hại của rượu bia, thuốc lá, thực hành tình dục an toàn); nhấn mạnh lợi ích của việc chủ động tiêm phòng HPV, khám phụ khoa và sàng lọc định kỳ; tháo gỡ rào cản tâm lý, giảm kỳ thị nhằm nâng cao sự sẵn sàng đi khám của phụ nữ, nhất là tại khu vực nông thôn.

- Chú trọng truyền thông diện sâu cho các nhóm đối tượng có nguy cơ cao bị ung thư vú (trên 40 tuổi, tiền sử gia đình có người mắc bệnh, béo phì, ít vận động) và ung thư cổ tử cung (dương tính với HIV, người nhận ghép tạng, người sử dụng từ 02 loại thuốc ức chế miễn dịch trở lên).

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông quy mô thành phố; lồng ghép nội dung vào các chương trình sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, phòng chống bệnh không lây nhiễm; phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo truyền thông cho phụ huynh và nhà trường nhằm tăng tỷ lệ bao phủ tiêm phòng vắc xin HPV.

- Nâng cao năng lực, kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe cho đội ngũ cán bộ y tế các cấp, cán bộ các hội, đoàn thể và truyền thông viên tại cộng đồng

3. Nâng cao năng lực hệ thống y tế

- Kiện toàn mạng lưới cung cấp dịch vụ phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung từ tuyến thành phố đến tuyến cơ sở; bảo đảm phân công, phân tuyến chuyên môn kỹ thuật phù hợp, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các tuyến trong dự phòng, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị, theo dõi và quản lý người bệnh.

- Từng bước xây dựng và phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ sàng lọc ung thư vú và ung thư cổ tử cung tại tuyến y tế cơ sở; nâng cao năng lực cho Trạm Y tế xã, phường, đặc khu và Trung tâm Y tế khu vực trong quản lý đối tượng đích, truyền thông, tư vấn, tổ chức sàng lọc ban đầu, theo dõi và quản lý người bệnh tại cộng đồng.

- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành chương trình cho đội ngũ cán bộ quản lý y tế các cấp; tăng cường công tác lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá và quản lý chất lượng các hoạt động phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung.

- Tổ chức đào tạo, đào tạo lại và cập nhật kiến thức chuyên môn thường xuyên cho nhân viên y tế về dự phòng, khám sàng lọc, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc giảm nhẹ, phục hồi chức năng và quản lý người bệnh theo các hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

- Tăng cường đào tạo chuyên sâu đối với các lĩnh vực chẩn đoán hình ảnh, giải phẫu bệnh, tế bào học, xét nghiệm HPV, soi cổ tử cung, sinh thiết, điều trị tổn thương tiền ung thư, phẫu thuật ung thư và các kỹ thuật chuyên ngành liên quan.

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo y khoa trên địa bàn thành phố lồng ghép, cập nhật nội dung phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung trong chương trình đào tạo, đào tạo liên tục đối với bác sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên và các chức danh chuyên môn có liên quan; chú trọng nâng cao năng lực phát hiện sớm, tư vấn, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị và quản lý người bệnh theo hướng tiếp cận toàn diện, liên tục.

- Đẩy mạnh hoạt động chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật, hội chẩn chuyên môn, khám bệnh, chữa bệnh từ xa; tăng cường hỗ trợ chuyên môn của các cơ sở y tế tuyến trên đối với tuyến dưới, đặc biệt tại các địa bàn còn khó khăn.

- Tăng cường năng lực của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong triển khai mô hình hội chẩn đa chuyên khoa, chăm sóc toàn diện và quản lý người bệnh theo chuỗi liên tục từ phát hiện, điều trị đến theo dõi lâu dài sau điều trị.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát chuyên môn, đánh giá chất lượng dịch vụ và việc tuân thủ các hướng dẫn chuyên môn, quy trình kỹ thuật trong dự phòng, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị và quản lý người bệnh tại các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế, bảo đảm an toàn người bệnh và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý chuyên môn, đào tạo trực tuyến, hội chẩn từ xa, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử và

theo dõi người bệnh; nâng cao năng lực khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và hoạch định chính sách.

- Khuyến khích nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và các mô hình can thiệp hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung trên địa bàn thành phố.

4. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị và bảo đảm điều kiện hoạt động của cơ sở y tế

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế phục vụ công tác dự phòng, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị và quản lý ung thư vú, ung thư cổ tử cung theo lộ trình phù hợp với quy hoạch phát triển mạng lưới y tế của thành phố.

- Ưu tiên đầu tư, bổ sung trang thiết bị phục vụ sàng lọc, chẩn đoán và điều trị tại các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến thành phố và Trung tâm Y tế khu vực; bảo đảm đáp ứng nhu cầu khám, sàng lọc, phát hiện sớm và điều trị của người dân.

- Tiếp tục củng cố cơ sở vật chất, trang thiết bị thiết yếu cho tuyến y tế cơ sở nhằm nâng cao năng lực truyền thông, tư vấn, khám phụ khoa, khám sàng lọc ban đầu và quản lý đối tượng nguy cơ tại cộng đồng.

- Bảo đảm cung ứng đầy đủ thuốc, vật tư y tế, sinh phẩm xét nghiệm, hóa chất và các phương tiện chuyên môn phục vụ hoạt động phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung; thực hiện hiệu quả công tác bảo trì, bảo dưỡng, khai thác và sử dụng trang thiết bị y tế.

- Từng bước đầu tư, phát triển các đơn vị chuyên sâu về ung bướu, sản phụ khoa, giải phẫu bệnh, chẩn đoán hình ảnh và xét nghiệm; nâng cao năng lực tiếp nhận, chẩn đoán, điều trị và chăm sóc giảm nhẹ cho người bệnh.

- Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội hóa, tăng cường hợp tác công - tư trong đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và phát triển dịch vụ kỹ thuật phục vụ công tác phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung.

5. Nâng cao chất lượng chuyên môn kỹ thuật, ứng dụng khoa học công nghệ

- Triển khai thống nhất các hướng dẫn chuyên môn, quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng trong dự phòng, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị, phục hồi chức năng, chăm sóc giảm nhẹ và quản lý người bệnh ung thư vú, ung thư cổ tử cung theo quy định của Bộ Y tế.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động dự phòng, sàng lọc phát hiện sớm ung thư vú và ung thư cổ tử cung phù hợp với năng lực của từng tuyến; ưu tiên phụ nữ thuộc nhóm nguy cơ cao, phụ nữ ở khu vực nông thôn, vùng ven, đặc khu, khu công nghiệp và các địa bàn khó khăn.

- Tăng cường triển khai các mô hình khám, sàng lọc lưu động; mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ sàng lọc chất lượng cho người dân, đặc biệt tại khu vực còn khó khăn về điều kiện tiếp cận dịch vụ y tế.

- Thực hiện tiêm chủng vắc xin HPV theo lộ trình của Bộ Y tế; đồng thời

đẩy mạnh truyền thông, tư vấn và huy động nguồn lực nhằm mở rộng cơ hội tiếp cận vắc xin cho các nhóm đối tượng phù hợp theo quy định.

- Nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị và quản lý người bệnh theo mô hình chăm sóc liên tục; tăng cường hội chẩn đa chuyên khoa, phối hợp liên chuyên khoa và quản lý người bệnh sau điều trị.

- Tổ chức triển khai các hoạt động sàng lọc ung thư cổ tử cung phù hợp với năng lực chuyên môn của từng tuyến theo hướng dẫn của Bộ Y tế; trong đó tuyến y tế cơ sở tập trung quản lý đối tượng đích, truyền thông, tư vấn, khám sàng lọc ban đầu, lấy mẫu xét nghiệm và chuyển tuyến; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến thành phố tăng cường triển khai các kỹ thuật chuyên sâu về sàng lọc, chẩn đoán và điều trị (xét nghiệm HPV, tế bào học cổ tử cung, xét nghiệm phối hợp, soi cổ tử cung, sinh thiết, giải phẫu bệnh, áp lạnh, đốt điện, LEEP và các kỹ thuật chuyên môn khác theo quy định), bảo đảm phát hiện sớm, điều trị kịp thời, quản lý liên tục và nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, khám bệnh, chữa bệnh từ xa và các giải pháp y tế số trong hỗ trợ sàng lọc, chẩn đoán, điều trị, theo dõi và quản lý người bệnh.

- Khuyến khích nghiên cứu khoa học, đánh giá mô hình can thiệp, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung trên địa bàn thành phố.

6. Tăng cường công tác thông tin, quản lý dữ liệu, theo dõi và giám sát

- Xây dựng, hoàn thiện và vận hành hiệu quả hệ thống thông tin phục vụ công tác phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung theo hướng đồng bộ, kết nối, liên thông với hệ thống thông tin y tế và hồ sơ sức khỏe điện tử của thành phố.

- Thực hiện cập nhật, quản lý và theo dõi dữ liệu về tiêm chủng HPV, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị, quản lý sau điều trị và các chỉ số giám sát chương trình theo quy định của Bộ Y tế.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong thu thập, quản lý, phân tích, chia sẻ dữ liệu và báo cáo; từng bước hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, dự báo, hoạch định chính sách và nghiên cứu khoa học.

- Lòng ghép dữ liệu phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung vào hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản, hồ sơ sức khỏe điện tử và các hệ thống chuyên ngành có liên quan; bảo đảm kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả dữ liệu giữa các tuyến.

- Thực hiện giám sát, kiểm tra, đánh giá định kỳ và đột xuất việc triển khai Kế hoạch; theo dõi tiến độ thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc để đề xuất giải pháp phù hợp.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác thống kê, báo cáo, quản lý và phân tích dữ liệu; bảo đảm chất lượng số liệu, an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu theo quy định của pháp luật.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả triển khai các hoạt động phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung; sử dụng kết quả giám sát, đánh giá làm căn cứ điều chỉnh kế hoạch và phân bổ nguồn lực phù hợp

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ các nguồn sau:

1. Ngân sách nhà nước

Bố trí trong dự toán chi sự nghiệp y tế hằng năm của thành phố và ngân sách địa phương các cấp theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Quỹ bảo hiểm y tế

Chi trả đối với các dịch vụ khám bệnh, chẩn đoán, điều trị ung thư vú và ung thư cổ tử cung theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

3. Nguồn xã hội hóa

Bao gồm các khoản đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp của các tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

4. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch trên địa bàn thành phố.

- Xây dựng kế hoạch triển khai hằng năm; chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các hoạt động phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế tăng cường công tác truyền thông, dự phòng, sàng lọc, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị, quản lý và chăm sóc người bệnh; nâng cao năng lực chuyên môn kỹ thuật, chất lượng dịch vụ và khả năng tiếp cận dịch vụ của người dân.

- Chỉ đạo thực hiện các hoạt động đào tạo, đào tạo liên tục, chuyển giao kỹ thuật, chỉ đạo tuyến, hội chẩn chuyên môn, khám bệnh, chữa bệnh từ xa; tăng cường kiểm tra, giám sát chuyên môn và quản lý chất lượng đối với các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập.

- Chủ trì xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung; thực hiện theo dõi, giám sát, đánh giá việc triển khai Kế hoạch theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các hội nghề nghiệp trong lĩnh vực y tế (Hội Phụ sản thành phố, Hội Thầy thuốc trẻ thành phố, Hội Điều dưỡng thành phố, Hội Nữ hộ sinh thành phố và các tổ chức nghề nghiệp có liên quan), các cơ quan thông tin,

truyền thông và đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, tư vấn chuyên môn, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung; thúc đẩy các hoạt động hỗ trợ người bệnh, chăm sóc cộng đồng và huy động các nguồn lực xã hội hóa nhằm nâng cao hiệu quả công tác dự phòng, sàng lọc, phát hiện sớm, điều trị và quản lý người bệnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp huy động các nguồn lực hợp pháp; đẩy mạnh xã hội hóa, hợp tác công - tư trong đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đào tạo nhân lực, triển khai các hoạt động truyền thông, dự phòng, sàng lọc, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị và hỗ trợ người bệnh ung thư vú, ung thư cổ tử cung; bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn lực được huy động theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn lực theo quy định.

- Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước đảm bảo để thực hiện theo quy định.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong việc thực hiện chính sách bảo hiểm y tế đối với các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh liên quan đến ung thư vú và ung thư cổ tử cung theo quy định của pháp luật.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với Sở Y tế đẩy mạnh truyền thông, giáo dục sức khỏe trong trường học về phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung; tuyên truyền lợi ích của tiêm chủng vắc xin HPV theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phối hợp với cơ quan y tế trong triển khai các hoạt động truyền thông, tư vấn sức khỏe phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Thực hiện công tác thống kê, báo cáo phục vụ công tác quản lý theo yêu cầu của ngành Y tế và các cơ quan có liên quan.

5. Các sở, ban, ngành, đoàn thể khác

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Y tế tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, huy động nguồn lực và thực hiện các nhiệm vụ liên quan của Kế hoạch.

6. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

- Căn cứ nội dung Kế hoạch và điều kiện thực tế của địa phương, xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm

vụ phòng, chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, Trạm Y tế và các tổ chức đoàn thể trên địa bàn tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe; vận động người dân thực hiện lối sống lành mạnh, tham gia tiêm chủng vắc xin HPV, khám sức khỏe định kỳ, khám phụ khoa, khám vú và sàng lọc phát hiện sớm ung thư vú, ung thư cổ tử cung.

- Chỉ đạo rà soát, lập danh sách, quản lý đối tượng đích; phối hợp với ngành y tế trong tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn, khám sàng lọc, lấy mẫu xét nghiệm, chuyển tuyến và theo dõi người bệnh tại cộng đồng.

- Tạo điều kiện thuận lợi về địa điểm, nhân lực hỗ trợ và huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư trong triển khai các chiến dịch truyền thông, khám sàng lọc và các hoạt động phòng, chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung trên địa bàn.

- Quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện đề phụ nữ thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng yếu thế, phụ nữ có nguy cơ cao được tiếp cận các dịch vụ tư vấn, khám sàng lọc, phát hiện sớm và điều trị theo quy định.

- Chỉ đạo thực hiện công tác thống kê, cập nhật thông tin, quản lý dữ liệu đối tượng; phối hợp với ngành y tế trong theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch trên địa bàn.

- Bố trí nguồn lực theo phân cấp ngân sách hiện hành; đồng thời huy động các nguồn lực hợp pháp từ cộng đồng, tổ chức, doanh nghiệp để hỗ trợ triển khai các hoạt động của Kế hoạch tại địa phương.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

7. Các đơn vị sử dụng lao động, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh

- Phối hợp với cơ quan y tế và chính quyền địa phương tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe về phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ.

- Tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tham gia các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám phụ khoa, khám vú, sàng lọc phát hiện sớm ung thư vú và ung thư cổ tử cung theo quy định.

- Khuyến khích lồng ghép các hoạt động tư vấn sức khỏe sinh sản, sức khỏe phụ nữ, phòng chống bệnh không lây nhiễm và phòng, chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung vào các chương trình khám sức khỏe định kỳ cho người lao động tại đơn vị.

- Phối hợp triển khai các hoạt động khám, sàng lọc lưu động tại doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế và các khu vực tập trung đông lao động nữ khi có điều kiện phù hợp.

- Khuyến khích huy động nguồn lực hợp pháp của doanh nghiệp nhằm hỗ trợ các hoạt động chăm sóc sức khỏe, sàng lọc phát hiện sớm và nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ y tế cho người lao động.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên

- Phối hợp với ngành Y tế, chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức, chủ động thực hiện các biện pháp phòng bệnh, tham gia tiêm chủng, khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc phát hiện sớm ung thư vú và ung thư cổ tử cung; lồng ghép các nội dung của Kế hoạch vào các phong trào, cuộc vận động và hoạt động của tổ chức.

- Vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và cộng đồng tham gia hỗ trợ, huy động các nguồn lực hợp pháp cho công tác phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung; quan tâm hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng yếu thế và các nhóm có nguy cơ cao tiếp cận các dịch vụ tư vấn, sàng lọc, phát hiện sớm và điều trị bệnh.

- Tham gia giám sát việc thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe phụ nữ trên địa bàn thành phố.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung giai đoạn 2026 – 2035; đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung vượt thẩm quyền, đề nghị kịp thời báo cáo về Sở Y tế để tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Thành ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND thành phố (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- CVP, PCVP Nguyễn Thanh Hùng;
- Phòng: VX, NV&KTGS;
- Lưu: VT, T. V. Hải.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Tiến Phụng